

ngiệp phải chỉ đạo trực tiếp việc kiểm tra các kho tàng theo định kỳ, bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng phải đảm bảo là tất cả các kho đều được kiểm tra ít nhất mỗi quý một lần, nhằm phát hiện những sai sót về mặt bảo quản vật tư, hàng hóa và kịp thời đề ra biện pháp giải quyết để hạn chế được những hư hao, tổn thất tài sản Nhà nước.

Nội dung kiểm tra kho nhằm các mặt chủ yếu sau đây :

— Kiểm tra xem các kho tàng có đảm bảo được việc bảo vệ tốt các vật tư, hàng hóa để trong kho không ?

— Kiểm tra việc chấp hành những quy định về bảo quản đối với từng loại, từng thứ vật tư, hàng hóa, những nguyên tắc và thủ tục giao nhận, nhập, xuất vật tư, hàng hóa.

— Kiểm tra việc ghi chép thẻ kho, việc luân chuyển, giao nhận chứng từ giữa kho và phòng kế toán.

— Đối chiếu giữa số liệu của thẻ kho và hiện vật, đối chiếu định mức dự trữ với số lượng vật tư, hàng hóa tồn kho, phát hiện những loại vật tư, hàng hóa ứ đọng hoặc dự trữ không đủ.

— Kiểm tra chất lượng vật tư, hàng hóa, phát hiện những loại vật tư, hàng hóa kém phẩm chất, mất phẩm chất cần phải giải quyết.

Đi đôi với việc tăng cường công tác kiểm tra kho tàng của thủ trưởng, và ngoài việc nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo vật tư, hàng hóa hàng quý, hàng năm như đã quy định trong các chế độ báo cáo kế toán và báo cáo thống kê của Nhà nước, các đơn vị cơ sở, các cơ quan chủ quản (Bộ, Tổng cục, Cục) cần tổ chức thực hiện chế độ báo cáo tồn kho định kỳ (5 ngày hoặc 10 ngày và hàng tháng) về một số mặt vật tư, hàng hóa chủ yếu (theo mẫu đính kèm) (1).

Các Bộ, Tổng cục chủ quản, các Ủy ban hành chính địa phương, căn cứ vào chế độ báo cáo vật tư, hàng hóa của Bộ Tài chính đã ban hành và căn cứ vào yêu cầu quản lý của ngành mình, địa phương mình mà quy định thời hạn và những mặt hàng chủ yếu cần phải báo cáo trong từng thời kỳ. Đề đảm bảo bí mật về số liệu báo cáo, các Bộ, Tổng cục chủ quản cần quy định « mật mã » cho từng mặt hàng để dùng cho các đơn vị ở xa báo cáo bằng điện.

(1) Không đăng bản mẫu báo cáo.

Báo cáo vật tư, hàng hóa phải bao gồm đầy đủ vật tư, hàng hóa ở trong kho, quầy hàng, vật tư, hàng hóa chờ kiểm nghiệm, vật tư, hàng hóa gửi ở hợp tác xã, nhà dân, hoặc đơn vị bên ngoài, vật tư, hàng hóa đang vận chuyển hoặc đề rải rác ở dọc đường, ga, cảng, bến, bãi v.v...

Trên đây là một số điểm bổ sung và hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán kho vật tư, hàng hóa trong tình hình mới. Đề nghị các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính địa phương, căn cứ vào chế độ kế toán kho hàng hóa, chế độ kế toán vật liệu và thông tư này, có kế hoạch phổ biến kịp thời và đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành, trong địa phương thi hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì mắc mứu, khó khăn, đề nghị phản ánh ngay cho Bộ Tài chính biết để kịp thời nghiên cứu và giải quyết.

Hà-nội, ngày 15 tháng 12 năm 1968

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

TỔNG CỤC VẬT TƯ

QUYẾT ĐỊNH số 372-TVT/QĐ ngày 9-12-1968 ban hành 5 tiêu chuẩn ngành.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC VẬT TƯ

Căn cứ nghị định số 165-CP ngày 18-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Vật tư ;

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp ;

Đề có cơ sở khoa học kỹ thuật trong việc kiểm nghiệm phẩm chất nhiên liệu lỏng và dầu mỡ ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành năm tiêu chuẩn ngành về phương pháp kiểm nghiệm phẩm chất nhiên liệu lỏng và dầu mỡ sau đây :

— 60 TCN 2-68 — Phương pháp xác định thành phần cất.

— 60 TCN 3-68 — Phương pháp xác định a-xít và kiềm tan trong nước.

— 60 TCN 4-68 — Phương pháp xác định độ a-xít và trị số a-xít.

— 60 TCN 5-68 — Phương pháp xác định độ nhớt động.

— 60 TCN 6-68 — Phương pháp xác định nhiệt độ lóa lửa trong cốc kín.

Điều 2. — Các tiêu chuẩn này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1969.

Điều 3. — Các ông Cục trưởng Cục nhiên liệu hóa chất, Chi cục trưởng Chi cục vật tư các tỉnh, thành, khu và ông Vụ trưởng Vụ chính sách và chế độ quản lý vật tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 12 năm 1968

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

Tổng cục phó

NGUYỄN NGỌC CHẤN